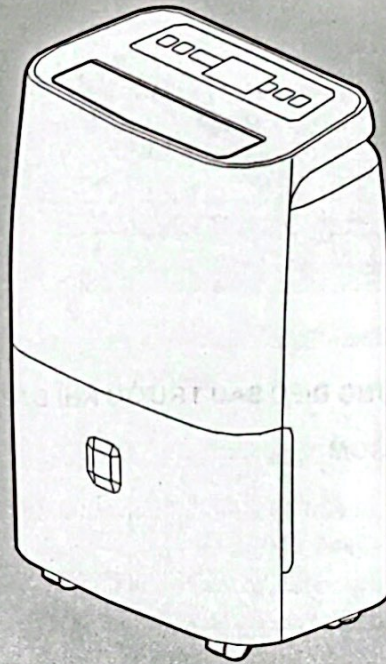




MÁY HÚT ẨM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

SỐ HIỆU MODEL
MDDF-20DEN7



Lưu ý cảnh báo: Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng sản phẩm và giữ lại để tham khảo sau này. Nhà sản xuất có quyền thay đổi thiết kế và thông số kỹ thuật mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến sản phẩm. Vui lòng liên hệ đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Hình minh họa trên chỉ mang tính chất tham khảo. Vui lòng lấy hình dáng thực tế của sản phẩm làm chuẩn.

THƯ CẢM ƠN

Cảm ơn quý khách đã lựa chọn Midea! Trước khi sử dụng sản phẩm Midea mới, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này để đảm bảo quý khách biết cách sử dụng an toàn các tính năng và chức năng của thiết bị mới.

MỤC LỤC

THƯ CẢM ƠN	01
CẢNH BÁO AN TOÀN	02
THÔNG SỐ KỸ THUẬT	10
TỔNG QUAN SẢN PHẨM	11
VUI LÒNG KIỂM TRA NHỮNG ĐIỀU SAU TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU	12
LOẠI BỎ NƯỚC ĐÃ THU GOM	13
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH	15
VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ	19
XỬ LÝ SỰ CỐ	20
THƯƠNG HIỆU, BẢN QUYỀN VÀ TUYÊN BỐ PHÁP LÝ	21
THẢI BỎ VÀ TÁI CHẾ	21
THÔNG BÁO BẢO VỆ DỮ LIỆU	22

CẢNH BÁO AN TOÀN

Việc đọc kỹ phần Cảnh báo an toàn trước khi vận hành và lắp đặt là vô cùng quan trọng. Lắp đặt sai do bỏ qua hướng dẫn có thể gây hư hỏng nghiêm trọng hoặc thương tích. Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại hoặc thương tích tiềm ẩn được phân loại là CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG.

Giải thích các ký hiệu



CẢNH BÁO

Từ cảnh báo cho biết mỗi nguy hiểm có mức độ rủi ro trung bình, nếu không tránh được có thể dẫn đến tử vong hoặc bị thương nặng.



THẬN TRỌNG

Từ cảnh báo cho biết mỗi nguy hiểm có mức độ rủi ro thấp, nếu không tránh được có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành thiết bị. Hãy giữ tài liệu ở gần nơi lắp đặt hoặc thiết bị để tham khảo sau này!



CẢNH BÁO

- Không vượt quá định mức của ổ cắm điện hoặc thiết bị kết nối.
- Không vận hành hoặc dùng thiết bị bằng cách bật hoặc tắt nguồn.
- Không sử dụng dây điện bị hỏng hoặc sử dụng dây nguồn không xác định.
- Không sửa đổi chiều dài dây nguồn hoặc chia sẻ ổ cắm với các thiết bị khác.
- Không cắm hoặc rút phích cắm khi tay ướt.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Không đặt thiết bị gần nguồn nhiệt.
- Ngắt nguồn điện nếu có âm thanh lạ, mùi hoặc khói phát ra từ thiết bị.
- Bạn không được tự ý tháo rời hoặc sửa chữa thiết bị.
- Trước khi vệ sinh, hãy tắt nguồn điện và rút phích cắm của thiết bị.
- Không sử dụng máy gần khí dễ cháy hoặc chất dễ cháy, chẳng hạn như xăng, benzen, chất pha loãng, v.v.
- Không uống hoặc sử dụng nước thoát ra từ máy.
- Không lấy xô nước ra trong khi máy đang hoạt động.
- Không sử dụng máy ở những không gian nhỏ.
- Không đặt ở những nơi nước có thể bắn vào thiết bị.
- Đặt thiết bị trên một mặt sàn bằng phẳng, chắc chắn.
- Không che các lỗ hút khí hoặc thải khí bằng vải hoặc khăn.
- Chú ý khi sử dụng thiết bị trong phòng khi có: trẻ sơ sinh, trẻ em, người già và những người không nhạy cảm với độ ẩm.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng ở những nơi có hóa chất.
- Không đưa ngón tay hoặc các vật lạ khác vào lưới tản nhiệt hoặc lỗ thông. Cần đặc biệt chú ý để cảnh báo trẻ em về những nguy hiểm này.
- Không đặt vật nặng lên dây nguồn và cẩn thận không làm dây bị ép.
- Không trèo lên hoặc ngồi lên thiết bị.
- Đảm bảo lắp bộ lọc một cách an toàn. Vệ sinh bộ lọc hai tuần một lần.
- Nếu nước vào máy, hãy tắt máy và ngắt nguồn điện, liên hệ với dịch vụ kỹ thuật viên có chuyên môn.
- Không đặt lọ hoa hoặc bình đựng nước khác lên trên thiết bị.
- Không sử dụng dây nối dài.

⚠ THẬN TRỌNG

- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được nghịch thiết bị. Không để trẻ nhỏ làm vệ sinh và thực hiện quy trình bảo dưỡng của người dùng khi không có ai giám sát. (áp dụng cho các quốc gia Châu Âu)
- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi những người đó được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về an toàn của họ. Cần giám sát trẻ em để đảm bảo chúng không đùa nghịch với thiết bị. (áp dụng cho các quốc gia khác trừ các quốc gia Châu Âu)
- Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay thế phải do nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của nhà sản xuất hoặc những người có trình độ tương tự thực hiện để tránh nguy hiểm.
- Trước khi vệ sinh hoặc bảo trì, phải ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, điều này có nguy cơ gây cháy. Nếu thiết bị bị đổ trong khi sử dụng, hãy tắt thiết bị và rút phích cắm khỏi nguồn điện chính ngay lập tức. Kiểm tra trực quan thiết bị để đảm bảo không có hư hỏng nào. Nếu bạn nghi ngờ thiết bị bị hư hỏng, hãy liên hệ với kỹ thuật viên hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ.
- Trong trường hợp có bão, phải ngắt nguồn điện để tránh làm hỏng máy do sét đánh.
- Không để dây nguồn dưới thảm. Không che dây bằng thảm trải sàn, thảm chạy hoặc các vật liệu phủ tương tự. Không luồn dây dưới đồ nội thất hoặc thiết bị. Sắp xếp dây cách xa khu vực đi lại và nơi có thể bị vấp.
- Không vận hành thiết bị khi dây hoặc phích cắm bị hỏng. Vứt bỏ thiết bị hoặc trả lại cơ sở dịch vụ được ủy quyền để kiểm tra và/hoặc sửa chữa.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không sử dụng quạt này với bất kỳ thiết bị điều khiển tốc độ trạng thái rắn nào.
- Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định về hệ thống mạng lưới điện quốc gia.
- Liên hệ với dịch vụ kỹ thuật viên được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị này.
- Tắt thiết bị khi không sử dụng.

⚠ THẬN TRỌNG

- Tên nhà sản xuất được ghi trên bảng thông tin ở mặt sau của thiết bị và chứa các thông số kỹ thuật về điện và các dữ liệu kỹ thuật khác của thiết bị này.
- Đảm bảo thiết bị được nối đất đúng cách. Để giảm thiểu nguy cơ điện giật và hỏa hoạn, việc nối đất đúng cách là điều rất quan trọng. Dây nguồn được trang bị phích cắm nối đất ba chấu để bảo vệ chống lại nguy cơ điện giật.
- Thiết bị của bạn phải được sử dụng với ổ cắm trên tường để được nối đất đúng cách. Nếu ổ cắm tường mà bạn định sử dụng không được nối đất đầy đủ hoặc không được bảo vệ bằng cầu chì trễ thời gian hoặc cầu dao ngắt mạch (vui lòng tham khảo bảng tên để biết thông số điện), hãy nhờ thợ điện có chuyên môn lắp đặt ổ cắm phù hợp.
- Không sử dụng thiết bị trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt đồ.
- Bảng mạch (PCB) của thiết bị được thiết kế với cầu chì để bảo vệ dòng điện quá mức. Các thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như: T3.15A/250V (hoặc 350V), v.v.

Lưu ý về Khí Flo (Không áp dụng cho máy sử dụng Môi chất lạnh R290)

1. Khí nhà kính flo được giữ trong thiết bị kín khí hoàn toàn. Để biết thông tin cụ thể về loại, số lượng và lượng khí CO₂ tương đương tính bằng tấn khí của nhà kính flo (trên một số mẫu), vui lòng tham khảo nhãn có liên quan trên chính thiết bị.
2. Việc lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thiết bị này phải do kỹ thuật viên được chứng nhận thực hiện.
3. Việc gỡ bỏ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được chứng nhận.

⚠ CẢNH BÁO khi sử dụng môi chất lạnh R32/R290

- Không sử dụng các phương tiện để đẩy nhanh quá trình tan băng hoặc để làm sạch ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có nguồn đánh lửa hoạt động liên tục (ví dụ: ngọn lửa trần, thiết bị sử dụng gas hoặc lò sưởi điện đang hoạt động).
- Không đâm thủng hoặc đốt cháy.
- Cần lưu ý rằng môi chất lạnh có thể không có mùi.
- Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và lưu trữ trong phòng có diện tích sàn phù hợp với lượng môi chất lạnh cần nạp. Để biết thông tin cụ thể về loại gas và số lượng, vui lòng tham khảo nhãn liên quan trên thiết bị.
- Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và lưu trữ trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4 m².
- Phải tuân thủ các quy định về khí đốt quốc gia.
- Giữ cho các lỗ thông gió không bị tắc nghẽn.
- Thiết bị phải được bảo quản sao cho tránh xảy ra hư hỏng cơ học.
- Thiết bị phải được bảo quản ở khu vực thông gió tốt, kích thước phòng tương ứng với diện tích phòng được chỉ định để vận hành.
- Người làm việc hoặc tiếp cận mạch làm lạnh phải có chứng chỉ hợp lệ hiện hành từ cơ quan đánh giá được ngành công nhận, cho phép họ có thẩm quyền xử lý môi chất lạnh một cách an toàn theo thông số kỹ thuật đánh giá được ngành công nhận.
- Việc bảo trì chỉ được thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị. Việc bảo trì và sửa chữa cần sự hỗ trợ của nhân viên có tay nghề khác phải được thực hiện dưới sự giám sát của người có thẩm quyền sử dụng môi chất lạnh dễ cháy.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có ngọn lửa trần liên tục hoạt động (ví dụ như thiết bị sử dụng gas) và nguồn đánh lửa (ví dụ như lò sưởi điện đang hoạt động).



Thận trọng:

Nguy cơ cháy/vật liệu dễ cháy

(Chỉ đối với các thiết bị sử dụng R32/R290)

Giải thích các ký hiệu hiển thị trên thiết bị (hỉ áp dụng cho các thiết bị sử dụng môi chất lạnh R32/R290):

	CẢNH BÁO	Ký hiệu này cho thấy thiết bị này sử dụng môi chất lạnh dễ cháy. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn đánh lửa bên ngoài thì sẽ có nguy cơ cháy nổ.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho thấy cần phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết nhân viên bảo trì phải xử lý thiết bị này theo hướng dẫn lắp đặt.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết thông tin có sẵn như hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn cài đặt.

1. Vận chuyển thiết bị môi chất lạnh dễ cháy Xem quy định về vận chuyển.
2. Đánh dấu thiết bị bằng biển báo Xem quy định của địa phương.
3. Thải bỏ thiết bị sử dụng môi chất lạnh dễ cháy: Xem quy định quốc gia.
4. Bảo quản thiết bị/đồ dùng Việc bảo quản thiết bị phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
5. Bảo quản thiết bị đóng gói (chưa bán) Việc bảo vệ bao bì lưu trữ phải được thiết kế sao cho thiệt hại cơ học đối với thiết bị bên trong bao bì sẽ không làm rò rỉ lượng môi chất lạnh. Số lượng thiết bị tối đa được phép bảo quản cùng nhau sẽ được xác định theo quy định của địa phương.

6. Cung cấp thông tin

1) Kiểm tra khu vực

Trước khi bắt đầu làm việc trên các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy, cần phải kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu nguy cơ cháy nổ. Để sửa chữa hệ thống làm lạnh, phải tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây trước khi tiến hành công việc trên hệ thống.

2) Quy trình làm việc

Công việc phải được thực hiện theo một quy trình được kiểm soát để giảm thiểu nguy cơ xuất hiện khí hoặc hơi dễ cháy trong khi công việc đang được thực hiện.

3) Khu vực làm việc chung

Tất cả nhân viên bảo trì và những người khác làm việc tại khu vực địa phương phải được hướng dẫn về tính chất công việc đang được thực hiện. Tránh làm việc trong những không gian chật hẹp. Khu vực xung quanh nơi làm việc phải được ngăn cách. Đảm bảo rằng các điều kiện trong khu vực được đảm bảo an toàn bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.

4) Kiểm tra sự hiện diện của môi chất lạnh

Khu vực này phải được kiểm tra bằng máy dò môi chất lạnh thích hợp trước và trong khi làm việc để đảm bảo kỹ thuật viên nhận biết được môi trường có khả năng dễ cháy. Đảm bảo rằng thiết bị phát hiện rò rỉ đang được sử dụng phù hợp để sử dụng với môi chất lạnh dễ cháy, tức là không phát ra tia lửa điện, được bít kín hoàn toàn hoặc về bản chất là an toàn.

5) Trang bị bình chữa cháy

Nếu phải thực hiện công việc nóng nào trên thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận liên quan nào thì phải trang bị thiết bị chữa cháy thích hợp. Có bình chữa cháy bột khô hoặc CO₂ cạnh khu vực sạc.

6) Không có nguồn đánh lửa

Không người nào thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh tiếp xúc bất kỳ đường ống nào có chứa hoặc đã chứa môi chất lạnh dễ cháy được sử dụng bất kỳ nguồn gây cháy nào theo cách có thể dẫn đến nguy cơ cháy hoặc nổ. Tất cả các nguồn gây cháy có thể có, bao gồm khói thuốc lá, phải được đặt cách xa địa điểm lắp đặt, sửa chữa, tháo dỡ và thải bỏ đủ xa, trong thời gian đó chất làm lạnh dễ cháy có thể thoát ra không gian xung quanh. Trước khi thực hiện công việc, khu vực xung quanh thiết bị phải được khảo sát để đảm bảo không có nguy cơ cháy nổ hoặc rủi ro đánh lửa. Phải để biển báo Cấm hút thuốc.

7) Khu vực thông gió

Đảm bảo rằng khu vực này ở ngoài trời hoặc được thông gió đầy đủ trước khi đột nhập vào hệ thống hoặc tiến hành công việc sinh nhiệt. Mức độ thông gió phải tiếp tục được duy trì trong suốt thời gian thực hiện công việc. Hệ thống thông gió phải phân tán an toàn mọi môi chất lạnh được giải phóng và tốt nhất là thải ra bên ngoài vào khí quyển.

8) Kiểm tra thiết bị làm lạnh

Khi thay đổi các bộ phận điện, chúng phải phù hợp với mục đích sử dụng và đúng thông số kỹ thuật. Phải luôn tuân thủ các hướng dẫn bảo trì và dịch vụ của nhà sản xuất. Nếu có nghi ngờ, hãy tham khảo bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ. Các công đoạn kiểm tra sau đây phải được áp dụng cho hệ thống lắp đặt sử dụng môi chất lạnh dễ cháy: Kích thước nạp phù hợp với kích thước phòng nơi lắp đặt các bộ phận chứa môi chất lạnh;

Hệ thống thông gió và các lỗ thoát khí đang hoạt động bình thường và không bị cản trở; Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, phải kiểm tra mạch thứ cấp xem có môi chất lạnh không; Nhãn hiệu trên thiết bị vẫn phải rõ ràng và dễ đọc. Các ký hiệu và biển báo không rõ ràng phải được sửa đổi; Ống hoặc các bộ phận làm lạnh được lắp đặt ở vị trí

mà chúng khó có thể tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn các bộ phận chứa môi chất lạnh, trừ khi các bộ phận đó được chế tạo bằng vật liệu vốn có khả năng chống ăn mòn hoặc được bảo vệ thích hợp để chống bị ăn mòn.

9) Kiểm tra các thiết bị điện

Sửa chữa và bảo trì các bộ phận điện phải bao gồm kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra bộ phận. Nếu tồn tại lỗi có thể ảnh hưởng đến an toàn thì không được nối nguồn điện vào mạch cho đến khi nó được xử lý thỏa đáng. Nếu lỗi không thể khắc phục ngay mà cần tiếp tục vận hành và sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp. Điều này phải được báo cáo cho chủ sở hữu thiết bị để tất cả các bên đều được hỏi ý kiến.

Kiểm tra an toàn ban đầu phải bao gồm:

Tụ điện phải được xả: việc này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh khả năng phát tia lửa điện; Không có linh kiện điện và hệ thống dây điện nào có điện áp cao bị hở trong khi sạc, phục hồi hoặc làm sạch hệ thống; Đảm bảo tính liên tục của mỗi nối đất.

7. Sửa chữa các bộ phận bị kín

- 1) Trong quá trình sửa chữa các bộ phận bị kín, tất cả các nguồn điện phải được ngắt khỏi thiết bị đang được xử lý trước khi tháo vỏ bị kín, v.v. Nếu thực sự cần thiết phải có nguồn điện cho thiết bị trong quá trình bảo trì thì hình thức hoạt động vĩnh viễn của việc phát hiện rò rỉ phải được đặt ở điểm quan trọng nhất để cảnh báo tình huống nguy hiểm tiềm tàng.
- 2) Phải đặc biệt chú ý đến những điều sau để đảm bảo rằng khi làm việc trên các bộ phận điện, vỏ bọc không bị thay đổi theo cách làm ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ. Điều này bao gồm hư hỏng cáp, số lượng kết nối quá nhiều, các đầu nối không được chế tạo theo thông số kỹ thuật ban đầu, hư hỏng vòng đệm, lắp các miếng đệm không đúng, v.v. Đảm bảo thiết bị được lắp đặt chắc chắn. Đảm bảo rằng các vòng bị hoặc vật liệu bị kín không bị xuống cấp đến mức chúng không còn phục vụ mục đích ngăn chặn sự xâm nhập của môi trường dễ cháy. Các bộ phận thay thế phải phù hợp với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Việc sử dụng bộ phận bị kín silicon có thể hạn chế hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Các thành phần về bản chất an toàn không cần phải cách ly trước khi làm việc với chúng.

8. Sửa chữa các thành phần an toàn bên trong

Không sử dụng bất kỳ tải điện cảm hoặc điện dung cố định nào cho mạch mà không đảm bảo rằng tải này sẽ không vượt quá điện áp và dòng điện cho phép đối với thiết bị đang sử dụng. Các bộ phận có bản chất an toàn là loại duy nhất có thể hoạt động khi hoạt động trong môi trường dễ cháy. Thiết bị thử nghiệm phải có thông số chính xác. Chỉ thay thế các linh kiện bằng những bộ phận được nhà sản xuất chỉ định. Các bộ phận khác có thể gây cháy môi chất lạnh trong khí quyển do rò rỉ.

9. Hệ thống cáp

Kiểm tra để đảm bảo rằng hệ thống cáp không bị mài mòn, ăn mòn, chịu áp lực quá mức, rung, cạnh sắc hoặc bất kỳ tác động bất lợi nào khác đến môi trường. Việc kiểm tra cũng phải tính đến ảnh hưởng của già hóa hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

10. Phát hiện môi chất lạnh dễ cháy

Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các nguồn có khả năng gây cháy để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ môi chất lạnh. Không được sử dụng đèn halogen (hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng ngọn lửa trần).

11. Phương pháp phát hiện rò rỉ

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được coi là có thể chấp nhận được đối với các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy. Phải sử dụng thiết bị phát hiện rò rỉ điện tử để

phát hiện môi chất lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc có thể cần hiệu chuẩn lại. (Thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có môi chất lạnh.) Đảm bảo rằng máy dò không phải là nguồn gây cháy tiềm ẩn và phù hợp với môi chất lạnh được sử dụng. Thiết bị phát hiện rò rỉ phải được đặt ở phần trăm LFL của môi chất lạnh và phải được hiệu chuẩn theo môi chất lạnh được sử dụng và phần trăm khí thích hợp (tối đa 25%) được xác nhận.

Chất lỏng phát hiện rò rỉ thích hợp để sử dụng với hầu hết các môi chất lạnh nhưng phải tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo vì clo có thể phản ứng với môi chất lạnh và ăn mòn đường ống đồng. Nếu nghi ngờ có rò rỉ, tất cả các ngọn lửa trần phải được loại bỏ hoặc dập tắt. Nếu phát hiện thấy rò rỉ môi chất lạnh cần phải hàn đồng thì tất cả môi chất lạnh phải được thu hồi khỏi hệ thống hoặc cách ly (bằng các van ngắt) ở một bộ phận của hệ thống ở xa chỗ rò rỉ. Nitơ không chứa oxy (OFN) sau đó phải được làm sạch qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn cứng.

12. Loại bỏ và sơ tán

Khi can thiệp vào mạch môi chất lạnh để thực hiện sửa chữa hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác, phải sử dụng các quy trình thông thường. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tuân thủ các biện pháp tốt nhất vì tính dễ cháy là một yếu tố cần xem xét. Phải tuân thủ quy trình sau đây: Loại bỏ môi chất lạnh; Làm sạch mạch bằng khí trơ; Hút chân không; Làm sạch lại bằng khí trơ; Mở mạch bằng cách cắt hoặc hàn.

Môi chất lạnh nạp vào phải được thu hồi vào các bình thu hồi chính xác. Hệ thống phải được xả bằng OFN để đảm bảo an toàn cho thiết bị. Quá trình này có thể cần phải được lặp đi lặp lại nhiều lần. Không được sử dụng khí nén hoặc oxy cho tác vụ này. Phải xả sạch bằng cách ngắt chân không trong hệ thống bằng OFN và tiếp tục đổ đầy cho đến khi đạt được áp suất làm việc, sau đó thoát ra khí quyển và cuối cùng kéo xuống chân không. Quá trình này phải được lặp lại cho đến khi không còn môi chất lạnh trong hệ thống. Khi sử dụng lượng OFN cuối cùng, hệ thống phải được xả xuống áp suất khí quyển để có thể thực hiện công việc. Hoạt động này thực sự quan trọng nếu thực hiện các hoạt động hàn trên đường ống. Đảm bảo rằng ống xả của bơm chân không gần với bất kỳ nguồn đánh lửa nào và có hệ thống thông gió.

13. Quy trình nạp

Ngoài các quy trình nạp thông thường, phải tuân thủ các yêu cầu sau. Đảm bảo không xảy ra tình trạng nhiễm sang các môi chất lạnh khác nhau khi sử dụng thiết bị nạp. Các ống mềm hoặc đường ống phải càng ngắn càng tốt để giảm thiểu lượng môi chất lạnh chứa trong chúng. Xi lanh phải được giữ thẳng đứng.

Đảm bảo rằng hệ thống làm lạnh được nối đất trước khi nạp môi chất lạnh vào hệ thống. Dán nhãn hệ thống khi quá trình nạp hoàn tất (nếu chưa thực hiện).

Phải hết sức cẩn thận để không đổ đầy hệ thống làm lạnh. Trước khi nạp lại hệ thống, cần phải kiểm tra áp suất bằng OFN. Hệ thống phải được kiểm tra rò rỉ sau khi hoàn thành việc sạc nhưng trước khi đưa vào vận hành. Việc kiểm tra rò rỉ tiếp theo phải được thực hiện trước khi rời khỏi địa điểm.

14. Ngừng hoạt động

Trước khi thực hiện quy trình này, điều cần thiết là kỹ thuật viên phải hoàn toàn quen thuộc với thiết bị và tất cả các chi tiết. Thực hiện tốt thu hồi tất cả các môi chất lạnh một cách an toàn. Trước khi thực hiện công việc, phải lấy mẫu dầu và môi chất lạnh trong trường hợp cần phân tích trước khi tái sử dụng môi chất lạnh đã thu hồi. Điều cần thiết là phải bật nguồn điện trước khi công việc bắt đầu.

a) Làm quen với thiết bị và hoạt động.

b) Cách ly điện hệ thống.

- c) Trước khi thử quy trình, hãy đảm bảo rằng: Khi cần thiết, thiết bị xử lý cơ học phải sẵn sàng để xử lý các bình chứa môi chất; Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân và phải sử dụng chúng đúng quy định; Quá trình thu hồi môi chất sẽ chịu sự giám sát của nhân viên có khả năng 24/24; Thiết bị và bình chứa dùng để thu môi chất phải đáp ứng mọi tiêu chuẩn theo quy định.
- d) Bơm hệ thống làm lạnh, nếu có thể.
- e) Nếu không thể hút chân không, hãy tạo một ống góp để có thể loại bỏ môi chất lạnh khỏi các bộ phận khác nhau của hệ thống.
- f) Đảm bảo rằng xi lanh được đặt trên cân trước khi quá trình thu hồi diễn ra.
- g) Khởi động máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- h) Không đổ đầy xi lanh. (Không quá 80% thể tích chất lỏng).
- i) Không vượt quá áp suất làm việc tối đa của xi lanh, ngay cả tạm thời.
- j) Khi các xi lanh đã được đổ đầy đúng cách và quá trình hoàn tất, hãy đảm bảo rằng các bình và thiết bị được đưa ra khỏi địa điểm ngay lập tức và tất cả các van cách ly trên thiết bị đều được đóng lại.
- k) Môi chất lạnh thu hồi không được nạp vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi nó đã được làm sạch và kiểm tra.

15. Ghi nhãn

Thiết bị phải được ghi nhãn cho biết thiết bị đã ngừng hoạt động và đã hết môi chất lạnh. Nhãn phải ghi ngày tháng và ký tên. Đảm bảo rằng có nhãn trên thiết bị ghi rõ thiết bị có chứa môi chất lạnh dễ cháy.

16. Thu gom

Khi hút môi chất lạnh ra khỏi hệ thống, để bảo trì hoặc ngừng hoạt động, khuyến nghị thực hành tốt là tất cả môi chất lạnh được hút ra một cách an toàn. Khi chuyển môi chất lạnh vào xi lanh, hãy đảm bảo rằng chỉ sử dụng các xi lanh thu gom môi chất lạnh thích hợp. Đảm bảo có sẵn số lượng xi lanh chính xác để chứa tổng lượng môi chất lạnh của hệ thống. Tất cả các xi lanh được sử dụng đều được chỉ định cho môi chất lạnh được thu hồi và được dán nhãn cho môi chất lạnh đó (tức là các xi lanh đặc biệt để thu hồi môi chất lạnh). Các xi lanh phải được trang bị đầy đủ van giảm áp và các van ngắt liên quan ở trạng thái hoạt động tốt. Các xi lanh thu gom rỗng được chuyển ra và nếu có thể, làm mát trước khi quá trình thu gom diễn ra. Thiết bị thu gom phải ở trạng thái hoạt động tốt với bộ hướng dẫn liên quan đến thiết bị sẵn có và phải phù hợp để thu gom môi chất lạnh dễ cháy. Ngoài ra, một bộ cân được hiệu chuẩn phải luôn khả dụng và ở trạng thái hoạt động tốt. Các ống mềm phải được trang bị đầy đủ các khớp nối ngắt kết nối không bị rò rỉ và ở tình trạng tốt. Trước khi sử dụng máy thu gom, hãy kiểm tra xem nó có hoạt động tốt không, có được bảo trì đúng cách không và mọi bộ phận điện liên quan đều được bịt kín để tránh cháy trong trường hợp môi chất lạnh bị rò rỉ.

Tham khảo ý kiến nhà sản xuất nếu có nghi ngờ. Môi chất lạnh được thu gom phải được trả lại cho nhà cung cấp môi chất lạnh trong đúng xi lanh thu gom và có Biên bản chuyển giao chất thải liên quan. Không trộn môi chất lạnh trong thiết bị thu gom và đặc biệt là trong xi lanh. Nếu phải tháo máy nén hoặc dầu máy nén, hãy đảm bảo rằng chúng đã được sơ tán đến mức chấp nhận được để đảm bảo rằng môi chất lạnh dễ cháy không còn sót lại trong chất bôi trơn. Quá trình sơ tán phải được thực hiện trước khi trả lại máy nén cho nhà cung cấp. Chỉ sử dụng hệ thống sưởi bằng điện cho thân máy nén để đẩy nhanh quá trình này. Khi xả dầu ra khỏi hệ thống, việc này phải được thực hiện một cách an toàn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

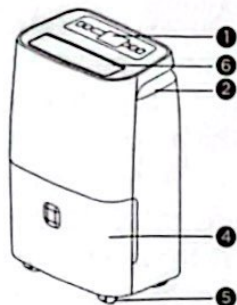
Model sản phẩm	MDDF-20DEN7
Nguồn điện	220-240V~ 50Hz, 1Ph
Công suất làm lạnh	20L/DAY
Dòng điện định mức	2.3A
Công suất tiêu thụ định mức	440W

TỔNG QUAN SẢN PHẨM

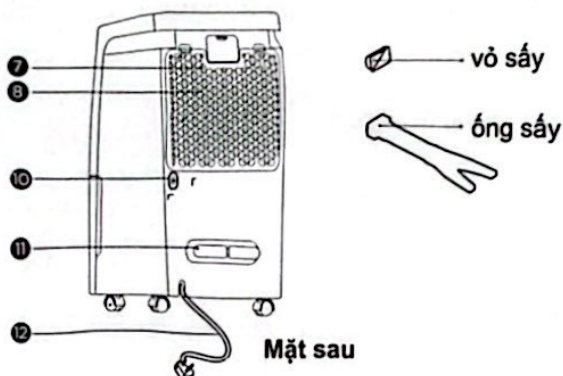
LƯU Ý VỀ HÌNH MINH HỌA:

Tất cả hình ảnh trong sổ tay hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích giải thích. Máy của bạn có thể hơi khác một chút. Hình dạng thực tế sẽ được áp dụng. Thiết bị có thể được điều khiển chỉ bằng bảng điều khiển của thiết bị.

Loại A

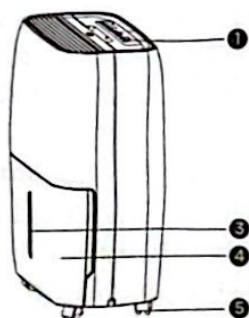


Mặt trước

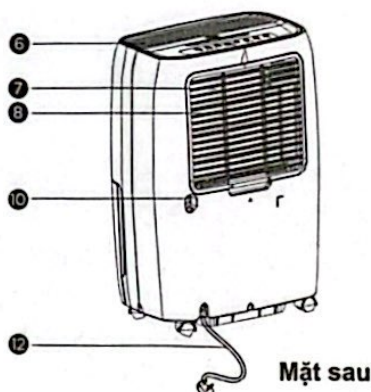


Mặt sau

Loại B



Mặt trước

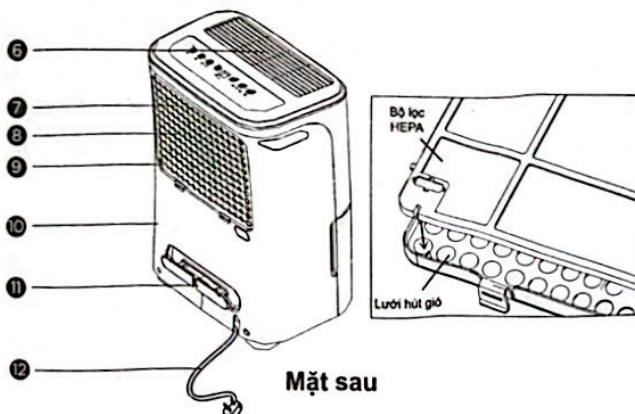


Mặt sau

Loại C



Mặt trước



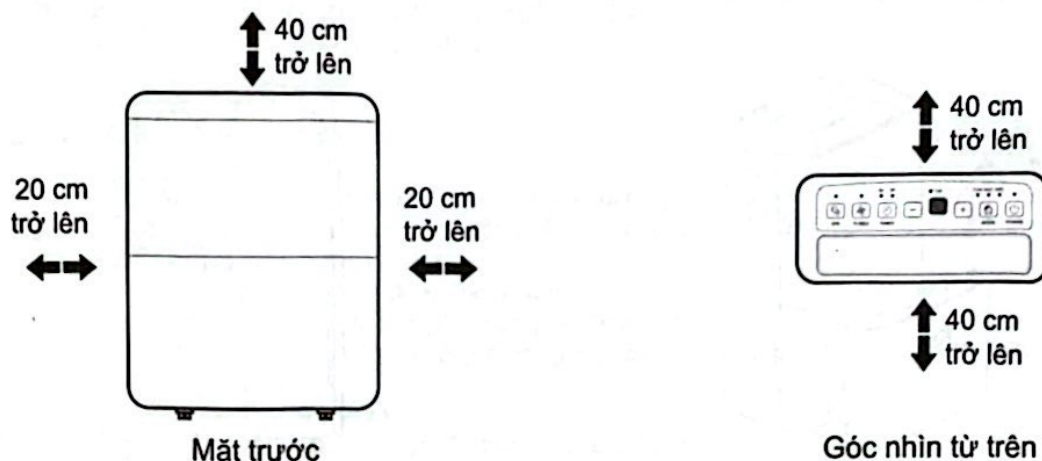
Mặt sau

- | | |
|---------------------------------|--|
| ① Bảng điều khiển | ⑥ Bộ lọc không khí (phía sau lưới tản gió) |
| ② Tay cầm (Kiểu A&B cả hai bên) | ⑦ Bộ lọc HEPA (Được kèm theo máy trên một số kiểu máy) |
| ③ Cửa sổ quan sát mức nước | ⑩ Đầu ra ống thoát nước |
| ④ Xô nước | ⑪ Khóa dây nguồn (chỉ sử dụng khi bảo quản máy) |
| ⑤ Bánh xe | ⑫ Dây nguồn và phích cắm |
| ⑥ Cửa xả gió | |
| ⑦ Lưới hút gió | |

Thông báo thiết kế

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu của sản phẩm, thông số kỹ thuật thiết kế của thiết bị có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

VUI LÒNG KIỂM TRA NHỮNG ĐIỀU SAU TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU



Bánh xe (Tại bốn điểm ở dưới cùng của thiết bị)

- Bánh xe có thể di chuyển tự do.
- Không ép bánh xe di chuyển trên thảm hoặc di chuyển thiết bị khi có nước trong khay. (Thiết bị có thể bị lật và đổ nước.)

Máy hút ẩm hoạt động trong tầng hầm sẽ có ít hoặc không có tác động nào trong việc làm khô khu vực lưu trữ kín bên cạnh, chẳng hạn như tủ quần áo, trừ khi không khí lưu thông ra vào khu vực đó đủ tốt.

- Không sử dụng ngoài trời.
- Máy hút ẩm này chỉ nhằm mục đích sử dụng trong nhà.
- Máy hút ẩm này không nên được sử dụng cho các ứng dụng thương mại hoặc công nghiệp.
- Đặt máy hút ẩm trên sàn phẳng, đủ chắc chắn để hỗ trợ thiết bị với khay chứa đầy nước.
- Chừa ít nhất 20 cm không gian ở tất cả các mặt của thiết bị để không khí lưu thông tốt. (ít nhất 40 cm không gian không khí ở cửa thoát khí)
- Đặt thiết bị ở nơi có nhiệt độ không dưới 5° C (41° F). Các cuộn dây có thể bị đóng băng ở nhiệt độ dưới 5° C (41° F), điều này có thể làm giảm hiệu suất.
- Đặt thiết bị cách xa máy sấy quần áo, lò sưởi hoặc bộ tản nhiệt.
- Sử dụng thiết bị để ngăn ngừa hư hỏng do độ ẩm các khu vực để sách hoặc đồ vật có giá trị.
- Sử dụng máy hút ẩm trong tầng hầm để giúp ngăn ngừa hư hỏng do độ ẩm.
- Máy hút ẩm phải được vận hành trong một khu vực kín để đạt hiệu quả cao nhất.
- Đóng tất cả các cửa ra vào, cửa sổ và các cửa mở bên ngoài khác vào phòng.

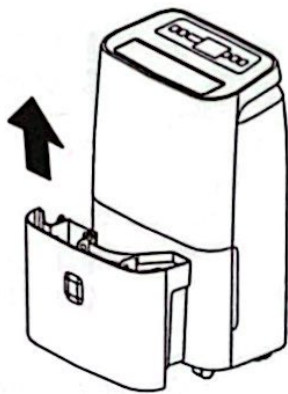
Khi sử dụng thiết bị

- Khi sử dụng máy hút ẩm lần đầu, hãy mở máy liên tục trong 24 giờ. Đảm bảo nắp nhựa trên đầu ra của ống xả liên tục được lắp đặt đúng cách để không bị rò rỉ.
- Thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong môi trường làm việc từ 5°C/41°F đến 32°C/90°F và từ 30% (RH) đến 80% (RH).
- Nếu thiết bị đã tắt và cần bật lại nhanh chóng, hãy đợi khoảng ba phút để thiết bị hoạt động đúng cách.
- Không kết nối máy hút ẩm vào ổ cắm điện có nhiều ổ cũng đang được sử dụng cho các thiết bị điện khác.
- Chọn vị trí phù hợp, đảm bảo bạn có thể dễ dàng tiếp cận ổ cắm điện.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm điện có kết nối tiếp đất.
- Đảm bảo xô nước được lắp đúng cách nếu không thiết bị sẽ không hoạt động bình thường.

Lưu ý: Khi trong xô có nước, hãy cẩn thận khi di chuyển máy để tránh làm đổ.

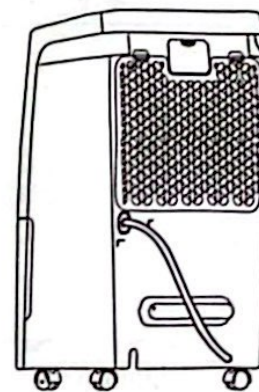
LOẠI BỎ NƯỚC ĐÃ THU GOM

Có hai cách để loại bỏ nước tích tụ.



Loại 1:

Xả xô nước



Loại 2:

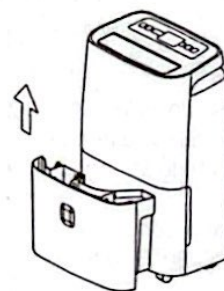
ống thoát nước (liên tục)

Loại 1: Sử dụng xô nước

- Khi thiết bị tắt, nếu xô đầy, thiết bị sẽ kêu bíp 8 lần (trên một số kiểu máy) và đèn báo Full Water (Nước đầy) sẽ nhấp nháy.
- (Đối với một số kiểu máy) Khi thiết bị đang hoạt động, nếu xô đầy, máy nén sẽ tắt và quạt sẽ tắt sau 30 giây để làm khô nước trong dàn ngưng, sau đó thiết bị sẽ kêu bíp 8 lần và đèn báo Full Water (Nước đầy) sẽ nhấp nháy.
- Từ từ kéo xô nước ra. Nắm chặt tay cầm bên trái và bên phải, và cẩn thận kéo thẳng ra để nước không tràn ra ngoài. Không đặt xô nước trên sàn vì đáy xô không bằng phẳng. Nếu không, xô nước sẽ rơi và làm nước tràn ra ngoài.
- Xả hết nước qua lỗ thoát nước và đặt xô trở lại. Xô nước phải được đặt đúng vị trí và được cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.
- Máy sẽ khởi động lại khi xô nước được lắp đúng vị trí.



Bước 1:
Kéo xô nước ra một chút.



Bước 2:
Giữ cả hai bên xô nước bằng lực đều nhau và kéo xô nước ra khỏi thiết bị.

Bước 3:
Đổ nước ra.

LƯU Ý

- Khi bạn tháo xô nước, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị. Làm như vậy có thể khiến thiết bị bị hư hỏng.
- Đảm bảo đẩy xô nước nhẹ nhàng vào hết bên trong thiết bị. Đập mạnh xô nước vào bất cứ thứ gì hoặc không đẩy xô nước vào chắc chắn có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Khi lấy xô ra, nếu có nước trong máy, phải lau khô.

Loại 2: ống thoát nước (liên tục)

- Nước có thể tự động được xả hết vào lỗ thoát sàn bằng cách nối máy với ống dẫn nước (không bao gồm)
- Tháo nút cao su hoặc tháo nắp đậy khỏi đầu ra của ống xả nước phía sau. Lắp ống thoát nước và dẫn tới lỗ thoát nước trên sàn hoặc hệ thống thoát nước phù hợp.
- Đảm bảo ống dẫn được cố định chắc chắn để không bị rò rỉ.
- Hướng ống về phía thoát nước, không để ống gấp khúc gây cản trở dòng chảy.
- Đặt đầu ống vào lỗ thoát nước và đảm bảo đầu ống nằm ngang hoặc hướng xuống dưới để nước chảy dễ dàng. Tuyệt đối không để hướng lên trên.
- Đảm bảo ống nước thấp hơn đầu ra ống xả.
- Chọn cài đặt độ ẩm mong muốn và tốc độ quạt trên thiết bị để bắt đầu xả nước liên tục.



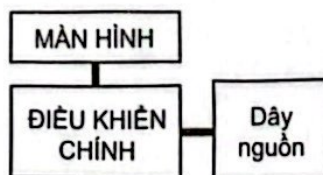
Lắp ống vào đầu ra ống thoát nước.

LƯU Ý

Khi không sử dụng tính năng xả nước liên tục, hãy tháo ống xả ra khỏi lỗ thoát và lắp lại nút cao su.

Công việc điện tử

⚠ CẢNH BÁO:
TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC ĐIỆN HOẶC NỐI DÂY NÀO, HÃY TẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG.

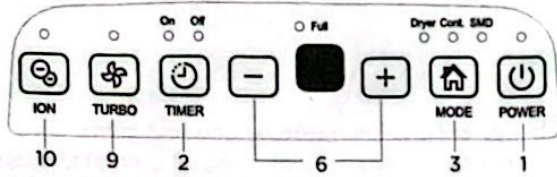


LƯU Ý: Các đồ thị chỉ dành cho mục đích giải thích. Máy của bạn có thể hơi khác một chút. Hình dạng thực tế sẽ được áp dụng.

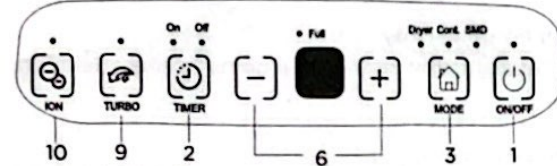
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Bảng điều khiển

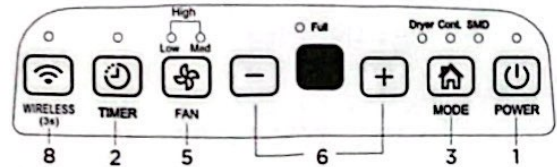
bảng điều khiển A



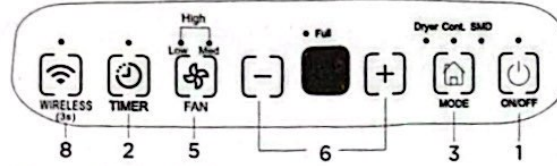
bảng điều khiển B



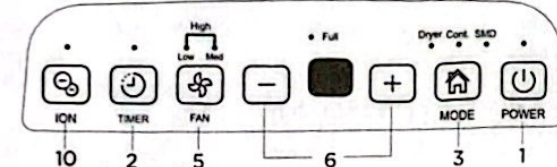
bảng điều khiển C



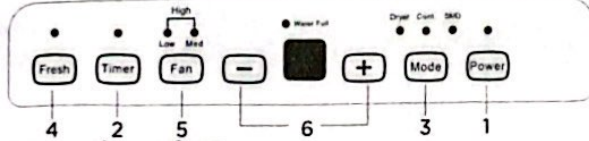
bảng điều khiển D



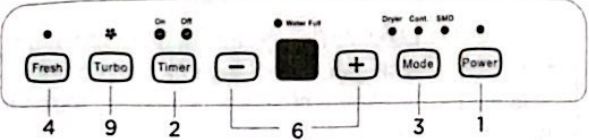
bảng điều khiển E



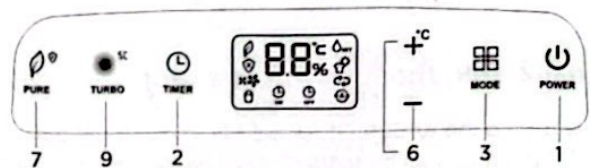
bảng điều khiển F



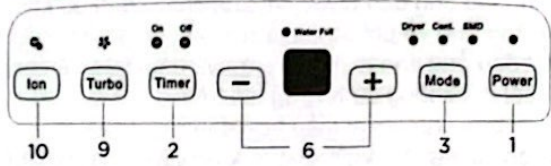
bảng điều khiển G



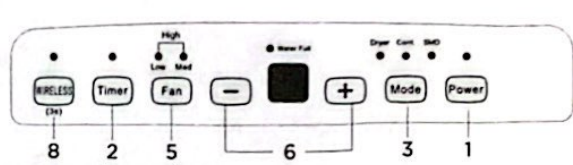
bảng điều khiển H



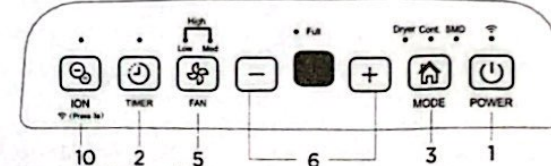
bảng điều khiển I



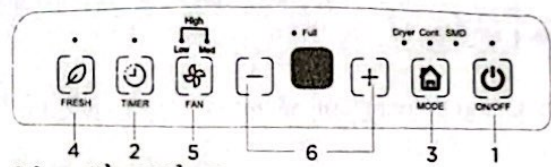
bảng điều khiển J



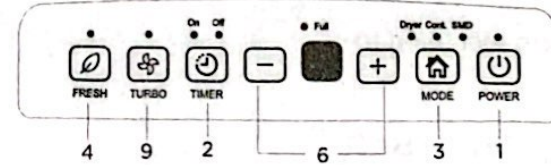
bảng điều khiển K



bảng điều khiển L



bảng điều khiển M

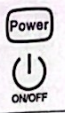
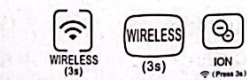


LƯU Ý: Các bảng điều khiển sau đây chỉ nhằm mục đích giải thích. Bảng điều khiển của thiết bị bạn mua có thể hơi khác chút tùy theo từng model. Máy của bạn có thể không có một số đèn báo hoặc nút bấm. Hình dạng thực tế sẽ được áp dụng.

Khi các đèn tắt, trước tiên hãy nhấn bất kỳ nút nào (trừ nút nguồn) để bật đèn. Sau đó nhấn phím để thực hiện các cài đặt mong muốn. (Đối với bảng H)

Khi bạn nhấn nút để thay đổi chế độ hoạt động, thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp để báo hiệu thiết bị đang chuyển chế độ.

Đèn báo	Chức năng	Đèn báo	Chức năng
	Đèn báo lọc không khí		Đèn báo hẹn giờ BẬT
	Đèn báo chống nấm mốc		Đèn báo hẹn giờ TẮT
	Đèn báo tốc độ quạt thấp		Đèn báo chế độ hút ẩm
	Đèn báo tốc độ quạt trung bình		Đèn báo chế độ sấy
	Đèn báo tốc độ quạt cao		Đèn báo hút ẩm liên tục
	Đèn báo xô nước đầy		Đèn báo Hút ẩm thông minh

		Mô tả
1	 POWER ON/OFF (BẬT/TẮT NGUỒN)	Nhấn để bật và tắt máy hút ẩm. LƯU Ý: Khi máy nén khởi động hoặc dừng hoạt động, thiết bị có thể phát ra tiếng kêu lớn, đây là hiện tượng bình thường.
2	 Chức năng HẸN GIỜ	Nhấn để kích hoạt tính năng Tự động khởi động và Tự động dừng kết hợp với nút LÊN và XUỐNG.
3	 Chức năng CHẾ ĐỘ	Nhấn để chọn chế độ vận hành mong muốn từ Chế độ hút ẩm, Sấy, Hút ẩm liên tục và Hút ẩm thông minh. LƯU Ý: Chế độ sấy và hút ẩm thông minh là các chế độ tùy chọn. (Đối với bảng điều khiển H) Nhấn phím MODE trong 3 giây (Đối với bảng điều khiển K) Nhấn phím ION trong 3 giây để kích hoạt chế độ kết nối không dây. MÀN HÌNH LED hiển thị 'AP' (lúc này thiết bị sẽ tắt mọi chức năng khác) để chỉ báo rằng bạn có thể thiết lập kết nối Không dây. Nếu kết nối (bộ định tuyến) thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây và trở về trạng thái trước đó. Nếu kết nối không thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây.
4	 Chức năng LÀM MÔI (có trên một số kiểu máy)	Nhấn để kích hoạt bộ phát ion. Bộ tạo ion được kích hoạt và sẽ giúp thanh lọc không khí trong phòng. Nhấn lại lần nữa để dừng chức năng.
5	 Chức năng QUẠT (một số kiểu máy)	(Đối với bảng điều khiển C&D&J&E&K&L&F) Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt theo ba mức- thấp, trung bình và cao. Đèn báo tốc độ quạt sẽ sáng theo các cài đặt tốc độ quạt khác nhau. Nhưng khi chọn tốc độ quạt cao, cả đèn tốc độ quạt thấp và trung bình đều sáng.
6	 Nút UP (LÊN) và DOWN (XUỐNG)	Các nút điều khiển cài đặt độ ẩm Mức độ ẩm có thể được cài đặt trong phạm vi từ 35% RH (Độ ẩm tương đối) đến 85% RH (Độ ẩm tương đối) theo mức tăng 5%. Đối với không khí khô hơn, hãy nhấn nút DOWN (XUỐNG) và thiết lập về một giá trị phần trăm thấp hơn (%). Đối với không khí ẩm hơn, hãy nhấn nút UP (LÊN) và thiết lập một giá trị phần trăm cao hơn (%). Các nút điều khiển cài đặt HẸN GIỜ Sử dụng các nút Up(Lên)/Down (Xuống) để cài đặt thời gian Tự động khởi động và Tự động dừng từ 0,0 đến 24. (Đối với bảng điều khiển E) Lưu ý: Nhấn nút + trong 3 giây để hiển thị nhiệt độ phòng và thoát để hiển thị nhiệt độ phòng sau 10 giây.
7	 Chức năng LỌC/ CHỐNG NẤM MỐC (một số kiểu máy)	Nhấn nút này để chọn chức năng lọc không khí sử dụng bộ lọc HEPA (Bộ lọc không khí hiệu suất cao) đi kèm để giảm bụi, vi khuẩn và chất gây dị ứng trong phòng. Nhấn nút trong 3 giây để kích hoạt chức năng Chống nấm mốc. Nhấn nút này trong 3 giây một lần nữa để hủy chức năng Chống nấm mốc và thiết bị sẽ trở về trạng thái trước đó.
8	 CHỨC NĂNG KHÔNG DÂY (một số kiểu máy)	Nhấn nút này trong 3 giây để bật chế độ kết nối không dây. MÀN HÌNH LED hiển thị 'AP' (lúc này thiết bị sẽ tắt mọi chức năng khác) để chỉ báo rằng bạn có thể thiết lập kết nối Không dây. Nếu kết nối (bộ định tuyến) thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát chế độ kết nối không dây và đèn báo không dây sẽ sáng và thiết bị sẽ vào chức năng trước đó. Nếu kết nối không thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây.

		Mô tả
9	  Chức năng CÔNG SUẤT LỚN (một số kiểu máy)	(Đối với bảng điều khiển A&B&I&M&G) Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt Cao hoặc Bình thường. Đặt điều khiển quạt ở mức Cao để loại bỏ độ ẩm tối đa. Khi độ ẩm đã giảm và muốn hoạt động êm ái, hãy đặt điều khiển quạt ở mức Bình thường. (Đối với bảng điều khiển I) Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt theo ba mức- thấp, trung bình và cao. Đèn báo tốc độ quạt sẽ sáng theo các cài đặt tốc độ quạt khác nhau. Nhưng khi chọn tốc độ quạt cao, cả đèn tốc độ quạt thấp và trung bình đều sáng. Lưu ý: Nút turbo (công suất lớn) bị vô hiệu hóa ở chế độ sấy, Chế độ tự làm sạch, chức năng lọc không khí hoặc chống nấm mốc. Nhấn nút turbo (công suất lớn) trong hơn 3 giây để kích hoạt chức năng Tự làm sạch và MÀN HÌNH LED hiển thị 'SC' trong 5 giây. Nhấn nút này trong 3 giây một lần nữa để hủy chức năng Tự làm sạch, MÀN HÌNH LED sẽ nhấp nháy chữ 'SC' trong 5 giây.
10	  Chức năng ION (một số kiểu máy)	Nhấn để kích hoạt bộ phát ion. Các anion được tạo ra tự động bằng quá trình ion hóa. Các anion vô hiệu hóa hơi hóa chất trong không khí và các hạt bụi. Nhấn lại lần nữa để dừng chức năng.
	MÀN HÌNH	Hiển thị mức độ ẩm % đã cài đặt từ 35% đến 85% hoặc thời gian tự động khởi động/dừng (0~24) trong khi cài đặt, sau đó hiển thị mức độ ẩm % thực tế của phòng (độ chính xác $\pm 5\%$) trong phạm vi từ 30% RH (Độ ẩm tương đối) đến 90% RH (Độ ẩm tương đối). Mã lỗi: AS-Lỗi cảm biến độ ẩm—Rút phích cắm của thiết bị và cắm lại. Nếu lỗi lặp lại, hãy gọi dịch vụ hỗ trợ; AS-Lỗi cảm biến độ ẩm—Rút phích cắm của thiết bị và cắm lại. Nếu lỗi lặp lại, hãy gọi dịch vụ hỗ trợ; P2-Xô đầy hoặc xô không ở đúng vị trí—Đổ hết nước trong xô ra và đặt lại vào đúng vị trí. P1-Máy đang ră đông—Cho thiết bị thời gian để tự động bảo dưỡng. Chức năng bảo vệ sẽ ngừng sau khi thiết bị tự ră đông. (Trên một số kiểu máy) E4-Lỗi giao tiếp bảng hiển thị—Rút phích cắm của thiết bị và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy gọi dịch vụ bảo trì. (Trên một số kiểu máy)

Các tính năng khác

Đèn báo xô nước đầy

Phát sáng khi xô đã sẵn sàng để đổ, hoặc khi xô được lấy ra hoặc không được đặt lại đúng vị trí.

Tự động ră đông

Khi lớp sương giá tích tụ trên các cuộn dây bay hơi, máy nén sẽ tắt và quạt sẽ tiếp tục chạy cho đến khi lớp sương giá biến mất.

Lưu ý: Khi ở chế độ ră đông tự động, thiết bị có thể phát ra tiếng ồn do môi chất làm lạnh chảy, đây là hiện tượng bình thường.

Tự động tắt

Máy hút ẩm sẽ tắt khi xô nước đầy hoặc khi xô nước được tháo ra hoặc không được lắp lại đúng vị trí. Đối với một số kiểu máy, động cơ quạt sẽ tiếp tục chạy trong 30 giây.

Chờ 3 phút trước khi hoạt động trở lại

Sau khi máy đã dừng, máy sẽ không thể khởi động lại trong vòng 3 phút. Điều này nhằm bảo vệ thiết bị. Hoạt động sẽ tự động trở lại sau 3 phút.

Khởi động lại tự động

Nếu thiết bị đột ngột ngừng hoạt động do mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với cài đặt chức năng trước đó khi có điện trở lại.

Chế độ hút ẩm thông minh (Trên một số kiểu máy)

Ở chế độ hút ẩm thông minh, máy sẽ tự động điều khiển độ ẩm trong phòng ở mức thoải mái 45%~55% theo nhiệt độ phòng. Chức năng cài đặt độ ẩm sẽ không khả dụng.

Chức năng chống nấm mốc (Trên một số kiểu máy)

Nhấn phím Pure (Lọc) trong 3 giây để kích hoạt chức năng này. Chức năng này tối đa hóa mức độ thoải mái cho người sử dụng đồng thời giảm nguy cơ nấm mốc và vi khuẩn phát triển. Để tắt chức năng này, hãy nhấn phím Pure (Lọc) trong 3 giây hoặc chọn chế độ hoạt động bằng phím Mode (Chế độ).

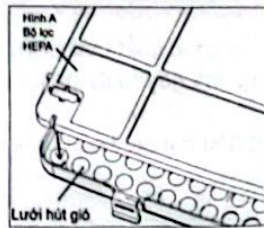
Tự làm sạch (Trên một số kiểu máy)

Nhấn phím Turbo (Công suất lớn) trong 3 giây để kích hoạt chức năng này. Chức năng này được kích hoạt ngay khi thiết bị tắt và chạy trong 15 phút ở tốc độ quạt cao.

Chức năng lọc không khí (Trên một số kiểu máy).

Chức năng này làm giảm đáng kể lượng bụi, vi khuẩn và chất gây dị ứng trong phòng bằng cách sử dụng bộ lọc HEPA (bộ lọc không khí hiệu suất cao) được cung cấp kèm theo máy.

Nhấn phím Pure (Lọc) để kích hoạt chức năng lọc không khí, mọi chế độ và chức năng đặc biệt khác sẽ bị vô hiệu hóa khi máy đang hoạt động. Đảm bảo bạn đã lắp bộ lọc HEPA như chỉ dẫn trong hình A.



Cài đặt hẹn giờ (Có 1 đèn báo)

- Nhấn để kích hoạt tính năng Tự động khởi động và Tự động dừng kết hợp với nút UP (LÊN) và DOWN (XUỐNG).
- Khi thiết bị đang bật, hãy nhấn nút Timer (Hẹn giờ) để kích hoạt tính năng Tự động dừng. Khi thiết bị tắt, nhấn nút này để kích hoạt tính năng Tự động khởi động.
- Nhấn hoặc giữ nút UP (LÊN) hoặc DOWN (XUỐNG) để thay đổi thời gian Tự động theo mức tăng 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo mức tăng 1 giờ, tối đa 24 giờ. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi bắt đầu.
- Thời gian đã chọn sẽ được ghi lại trong 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại để hiển thị cài đặt độ ẩm trước đó.
- Bật hoặc Tắt máy bất kỳ lúc nào hoặc điều chỉnh cài đặt hẹn giờ thành 0.0 sẽ hủy chức năng Tự động khởi động/Dừng.
- Khi cửa sổ màn hình LED hiển thị mã P2, chức năng Tự động khởi động/Dừng cũng sẽ bị hủy.

Cài đặt hẹn giờ (Có 2 đèn báo)

- Khi thiết bị đang bật, trước tiên hãy nhấn nút Bộ Timer (hẹn giờ), đèn báo Tắt Bộ hẹn giờ sẽ sáng. Đèn báo này cho biết chương trình Tự động dừng đã được khởi tạo. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Bật Bộ hẹn giờ sẽ sáng. Đèn báo này cho biết chế độ Tự động khởi động đã được khởi tạo.
- Khi thiết bị tắt, trước tiên hãy nhấn nút Timer (hẹn giờ), đèn báo Hẹn giờ bật sẽ sáng. Đèn báo này cho biết chương trình Tự động khởi động đã được khởi tạo. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Tắt bộ hẹn giờ sẽ sáng. Đèn báo này cho biết chế độ Tự động dừng đã được khởi tạo.
- Nhấn hoặc giữ nút UP (LÊN) hoặc DOWN (XUỐNG) để thay đổi thời gian Tự động theo mức tăng 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo mức tăng 1 giờ, tối đa 24 giờ. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi khởi động.
- Thời gian đã chọn sẽ được ghi lại trong 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại để hiển thị cài đặt độ ẩm trước đó.

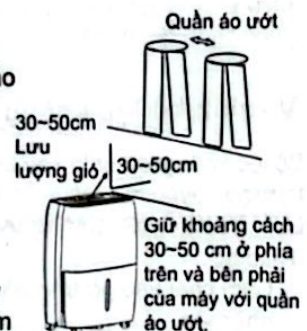
- Khi thời gian Tự động khởi động & Tự động dừng được thiết lập, trong cùng một trình tự chương trình, đèn báo Bật/Tắt hẹn giờ sẽ sáng lên để xác định cả thời gian Bật và Tắt hiện đã được lập trình.
- Bật hoặc Tắt máy bất kỳ lúc nào hoặc điều chỉnh cài đặt hẹn giờ thành 0.0 sẽ hủy chức năng Tự động khởi động/Dừng.
- Khi cửa sổ màn hình LED hiển thị mã P2, chức năng Tự động khởi động/Dừng cũng sẽ bị hủy.

Chế độ sấy (Trên một số kiểu máy)

Thiết bị có thể thực hiện chức năng hút ẩm TỐI ĐA khi ở chế độ Sấy. Tốc độ quạt được cố định ở tốc độ quạt cao. Đối với một số kiểu máy, thiết bị sẽ thoát chế độ sấy sau tối đa 10 giờ hoạt động.

Lưu ý:

- Chế độ sấy phải được vận hành trong phòng kín, không mở cửa ra vào và cửa sổ.
- Để đạt hiệu quả hút ẩm tốt nhất, trước tiên hãy sấy khô quần áo ướt.
- Đảm bảo hướng luồng khí vào quần áo ướt.
- Đối với quần áo ướt dày và nặng, hiệu quả hút ẩm có thể không được tốt nhất.



VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

Chăm sóc và vệ sinh máy hút ẩm Tất máy hút ẩm và rút phích cắm khỏi ổ cắm trên tường trước khi vệ sinh.

Vệ sinh lưới tản nhiệt và vỏ máy

- Sử dụng nước và chất tẩy rửa nhẹ. Không sử dụng thuốc tẩy hoặc chất mài mòn.
- Không bắn nước trực tiếp vào thiết bị chính. Làm như vậy có thể gây ra điện giật, giảm khả năng cách điện hoặc làm thiết bị bị rỉ sét.
- Lưới hút gió và lưới thoát gió dễ bị bẩn, vì vậy hãy sử dụng đầu hút bụi hoặc chổi để vệ sinh.

Vệ sinh xô nước

- Vệ sinh xô nước vài tuần một lần để ngăn ngừa nấm mốc và vi khuẩn phát triển. Đổ một phần nước sạch vào xô nước và thêm một ít chất tẩy rửa nhẹ. Khuấy đều xô nước, đổ hết nước và rửa sạch.

Lưu ý: Không sử dụng máy rửa chén để vệ sinh xô nước. Sau khi vệ sinh, xô phải được đặt đúng vị trí và cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.

Vệ sinh bộ lọc không khí

Bộ lọc không khí phía sau lưới thông gió phía trước cần được kiểm tra và vệ sinh ít nhất hai tuần một lần hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết.

LƯU Ý: KHÔNG RỬA HOẶC CHO BỘ LỌC VÀO MÁY RỬA CHÉN TỰ ĐỘNG.

Tháo gỡ:

- Cầm chặt vào gờ trên bộ lọc và kéo ra ngoài, sau đó nhấc lên.
- Làm sạch bộ lọc bằng nước xà phòng ấm. Rửa sạch và để bộ lọc khô trước khi lắp lại. Không rửa bộ lọc trong máy rửa chén.

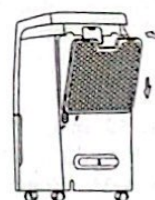
Lắp:

- Lắp bộ lọc vào máy từ dưới lên trên.



THẬN TRỌNG

KHÔNG vận hành máy hút ẩm mà không có bộ lọc vì bụi bẩn và xơ vải sẽ làm tắc nghẽn và làm giảm hiệu suất.



Kiểu máy A



Kiểu máy B



Kiểu máy C

LƯU Ý: Có thể lau sạch vỏ máy và mặt trước bằng vải không dầu hoặc lau bằng khăn lau ẩm thấm dung dịch nước ấm và chất tẩy rửa chén đĩa dạng lỏng nhẹ. Rửa sạch và lau khô. Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa mạnh, sáp hoặc chất đánh bóng để vệ sinh mặt trước máy. Hãy vắt hết nước trên khăn lau trước khi lau các nút điều khiển. Nước dư thừa trong hoặc xung quanh nút điều khiển có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

- Sau khi tắt máy, hãy đợi một ngày trước khi đổ hết nước trong xô.
- Vệ sinh máy chính, xô nước và bộ lọc không khí.
- Bọc thiết bị bằng túi nhựa.
- Bảo quản thiết bị thẳng đứng ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Trước khi gọi dịch vụ bảo trì, hãy tự mình kiểm tra biểu đồ bên dưới.

Sự cố	Những điều cần kiểm tra
Máy không khởi động	Đảm bảo phích cắm của máy hút ẩm được cắm hoàn toàn vào ổ cắm. Kiểm tra hộp cầu chì/cầu dao trong nhà. Máy hút ẩm đã đạt đến mức cài đặt sẵn hoặc xô nước đầy. Xô nước không được đặt đúng vị trí.
Máy hút ẩm không làm khô không khí như mong đợi	Không để đủ thời gian để loại bỏ độ ẩm. Đảm bảo không có rèm cửa, rèm che hoặc đồ đạc nào chặn mặt trước hoặc mặt sau của máy hút ẩm. Có thể bộ điều khiển độ ẩm không được đặt đủ thấp. Kiểm tra xem tất cả các cửa ra vào, cửa sổ và các lỗ mở khác đã được đóng kín chưa. Nhiệt độ phòng quá thấp, dưới 5°C(41°F). Có lò sưởi dầu hỏa hoặc thiết bị nào đó tỏa ra hơi nước trong phòng.
Thiết bị phát ra tiếng ồn lớn khi hoạt động	Bộ lọc không khí bị tắc. Thiết bị bị nghiêng thay vì thẳng đứng như bình thường. Bề mặt sàn không bằng phẳng.
Có sương giá trên các cuộn dây	Điều này là bình thường. Máy hút ẩm có tính năng Auto defrost (Tự động rã đông).
Nước trên sàn	Ống dẫn nước đến đầu nối hoặc kết nối ống dẫn nước có thể bị lỏng. Có ý định dùng xô nước để hứng nước nhưng nút xả nước phía sau đã bị tháo ra.
ES, AS, P2, Eb xuất hiện trên màn hình	Đây là mã lỗi và mã bảo vệ. Xem phần PHÍM ĐIỀU KHIỂN TRÊN MÁY HÚT ẨM.

THƯƠNG HIỆU, BẢN QUYỀN VÀ TUYÊN BỐ PHÁP LÝ

Midea logo, nhãn hiệu từ, tên thương mại, hình thức thương mại và tất cả các phiên bản liên quan đều là tài sản quý giá của Tập đoàn Midea và/hoặc các công ty liên kết ("Midea"). Midea sở hữu thương hiệu, bản quyền và các quyền sở hữu trí tuệ khác, cũng như toàn bộ uy tín có được từ việc sử dụng bất kỳ phần nào của thương hiệu Midea. Việc sử dụng thương hiệu Midea cho mục đích thương mại mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Midea có thể bị coi là vi phạm thương hiệu hoặc cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm các quy định pháp luật liên quan.

Sách hướng dẫn này được tạo bởi Midea và Midea bảo lưu mọi quyền bản quyền. Không tổ chức hoặc cá nhân nào được phép sử dụng, sao chép, sửa đổi, phân phối toàn bộ hoặc một phần sách hướng dẫn này, hoặc đóng gói hay bán kèm với các sản phẩm khác mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Midea.

Tất cả các chức năng và hướng dẫn được mô tả trong sách hướng dẫn này được cập nhật tại thời điểm in ấn. Tuy nhiên, sản phẩm thực tế có thể khác biệt do sự cải tiến về chức năng và thiết kế.

THẢI BỎ VÀ TÁI CHẾ

Hướng dẫn quan trọng về môi trường (Theo Hướng dẫn Thải bỏ của Châu Âu)

Tuân thủ Chỉ thị WEEE và Thải bỏ Sản phẩm Thải:

Sản phẩm này tuân thủ Chỉ thị WEEE của Liên minh Châu Âu. Sản phẩm này mang ký hiệu phân loại dành cho thiết bị điện và điện tử thải (WEEE).

Ký hiệu này cho biết sản phẩm không được thải bỏ cùng với rác thải sinh hoạt khác khi hết vòng đời sử dụng. Thiết bị đã qua sử dụng phải được đưa đến điểm thu gom chính thức để tái chế các thiết bị điện và điện tử. Để tìm các điểm thu gom này, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương hoặc đại lý bán lẻ nơi bạn mua sản phẩm. Mỗi hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc thu hồi và tái chế các thiết bị cũ. Việc thải bỏ thiết bị đã qua sử dụng một cách phù hợp giúp ngăn ngừa các tác động tiêu cực tiềm tàng đối với môi trường và sức khỏe con người.



THÔNG BÁO BẢO VỆ DỮ LIỆU

Trong quá trình cung cấp các dịch vụ đã thỏa thuận với khách hàng, chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ mọi quy định của luật bảo vệ dữ liệu hiện hành tại các quốc gia nơi dịch vụ được cung cấp, cũng như Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung của Liên minh Châu Âu (GDPR), nếu có.

Nhìn chung, việc xử lý dữ liệu của chúng tôi nhằm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng với quý khách, đảm bảo an toàn sản phẩm, và bảo vệ quyền lợi của quý khách liên quan đến bảo hành và đăng ký sản phẩm. Trong một số trường hợp, dữ liệu cá nhân có thể được chuyển cho các bên nhận ngoài Khu vực Kinh tế Châu Âu, nhưng chỉ khi đảm bảo các biện pháp bảo vệ dữ liệu phù hợp.

Chúng tôi sẽ cung cấp thêm thông tin theo yêu cầu. Quý khách có thể liên hệ với Cán bộ Bảo vệ Dữ liệu của chúng tôi qua email **MideaDPO@midea.com**. Để thực hiện các quyền của mình, chẳng hạn như quyền phản đối việc xử lý dữ liệu cá nhân cho mục đích tiếp thị trực tiếp, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua **MideaDPO@midea.com**. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng quét mã QR.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến với đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết chi tiết. Mọi cập nhật về sổ tay hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, bạn vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.



make yourself at home



www.midea.com

© Midea 2022 all rights reserved

CD003UI-DF/DG(a)

16120100A21737